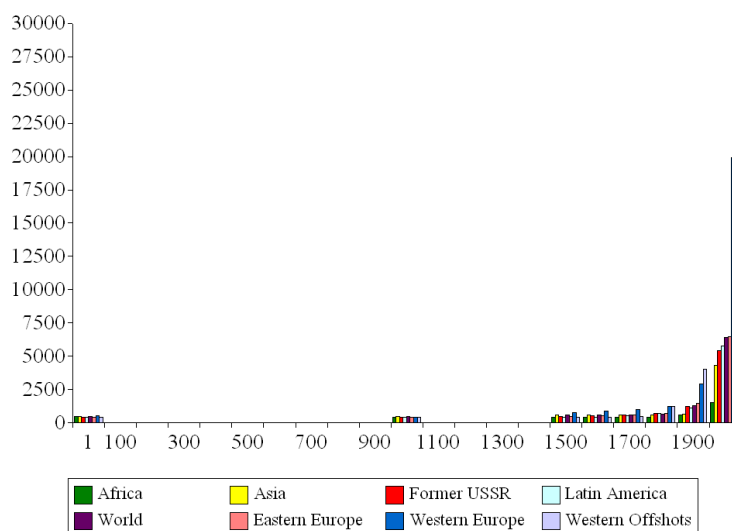


Nhập môn chính sách công  
Bài giảng 7

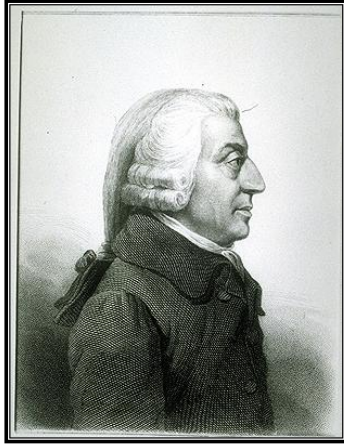
**Phân công lao động,  
chuyên môn hóa và thương mại**



World GDP/capita 1-2003 A.D.



## Adam Smith, 1723-1790



“Sự cải thiện to lớn nhất trong sức mạnh sản xuất của lao động và phần lớn nhất của kỹ năng, sự khéo léo và nhận định, được hướng đến hoặc áp dụng ở bất kỳ nơi nào, có lẽ chính là tác động của sự phân công lao động.”

### Sự phân công lao động và năng suất

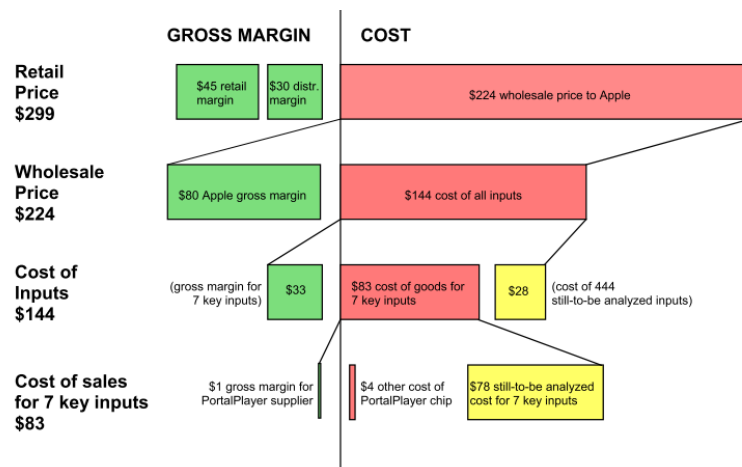
- Khi làm một công việc nhiều lần, người lao động sẽ thao tác nhanh hơn và chính xác hơn.
- Tiết kiệm thời gian vì không phải chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác.
- việc chia sản xuất ra thành nhiều công đoạn rời rạc sẽ dẫn đến tiến bộ kỹ thuật.
- Nhưng phụ thuộc vào sự tăng trưởng của thị trường và không có rào cản thương mại.

## Yếu tố đầu vào tốn kém nhất, Ipod 30GB đời 2005

| Component                                    | Supplier           | Company HQ Location | Manu-<br>facturing<br>Location | Estimated<br>Factory<br>Price | Cost as<br>% of all<br>iPod<br>Parts | Gross<br>Profit<br>Rate | Est'd<br>Value<br>Capture |
|----------------------------------------------|--------------------|---------------------|--------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Hard Drive                                   | Toshiba            | Japan               | China                          | \$73.39                       | 51%                                  | 26.5%                   | \$19.45                   |
| Display Module                               | Toshiba-Matsushita | Japan               | Japan                          | \$20.39                       | 14%                                  | 28.7%                   | \$5.85                    |
| Video/Multimedia Processor                   | Broadcom           | US                  | Taiwan or Singapore            | \$8.36                        | 6%                                   | 52.5%                   | \$4.39                    |
| Portal Player CPU                            | PortalPlayer       | US                  | US or Taiwan                   | \$4.94                        | 3%                                   | 44.8%                   | \$2.21                    |
| Insertion, test, and assembly                | Inventec           | Taiwan              | China                          | \$3.70                        | 3%                                   | 3.0%                    | \$0.11                    |
| Battery Pack                                 | Unknown            |                     |                                | \$2.89                        | 2%                                   |                         | \$0.00                    |
| Display Driver                               | Renesas            | Japan               | Japan                          | \$2.88                        | 2%                                   | 24.0%                   | \$0.69                    |
| Mobile SDRAM Memory - 32 MB                  | Samsung            | Korea               | Korea                          | \$2.37                        | 2%                                   | 28.2%                   | \$0.67                    |
| Back Enclosure                               | Unknown            |                     |                                | \$2.30                        | 2%                                   | 26.5%                   |                           |
| Mainboard PCB                                | Unknown            |                     |                                | \$1.90                        | 1%                                   | 28.7%                   |                           |
| <b>Subtotal for 10 most expensive inputs</b> |                    |                     |                                | <b>\$123.12</b>               | <b>85%</b>                           |                         | <b>\$33.37</b>            |
| All other inputs                             |                    |                     |                                | \$21.28                       | 15%                                  |                         |                           |
| <b>Total all iPod inputs</b>                 |                    |                     |                                | <b>\$144.40</b>               | <b>100%</b>                          |                         |                           |

Source: Linden, Kraemer and Dedrick 2007

## Lợi nhuận từ các linh kiện của Ipod 2005



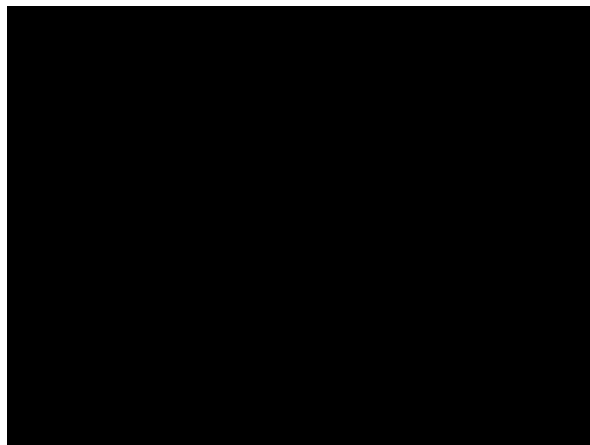
Nguồn: Linden, Kraemer and Dedrick 2007

## Ai thâm tóm được giá trị của ipad?

| Hoạt động                   | Địa điểm          | USD | % giá bán lẻ |
|-----------------------------|-------------------|-----|--------------|
| Giá bán lẻ của nhà sản xuất | Toàn cầu          | 499 | 100.0        |
| Phân phối                   | Toàn cầu          | 75  | 15.0         |
| Giá bán sỉ (Apple thu về)   | United States     | 424 | 85.0         |
| Tổng giá trị chiếm hữu      |                   | 238 | 47.7         |
| Tổng ở U.S.                 | United States     | 162 | 32.5         |
| Thiết kế/marketing          | Apple             | 150 | 30.1         |
| Sản xuất linh kiện          | Nhà cung ứng U.S. | 12  | 2.4          |
| Sản xuất linh kiện          | Nhật              | 7   | 1.4          |
| Sản xuất linh kiện          | Hàn Quốc          | 34  | 6.8          |
| Sản xuất linh kiện          | Đài Loan          | 7   | 1.4          |
| Sản xuất linh kiện          | EU                | 1   | 0.2          |
| Sản xuất linh kiện          | Không xác định    | 27  | 5.4          |
| Tổng lao động trực tiếp     |                   | 33  | 6.6          |
| Lao động sản xuất linh kiện | Không xác định    | 25  | 5.0          |
| Lao động lắp ráp hoàn thiện | Trung Quốc        | 8   | 1.6          |
| Chi phí phi lao động        | Toàn cầu          | 154 | 30.9         |

Source: Linden et al. "Who profits from innovation in global value chains? Estimates for the iPhone and iPad," University of California-Irvine (2011), unpublished manuscript.

## Lắp ráp ipad ở nhà máy Foxconn



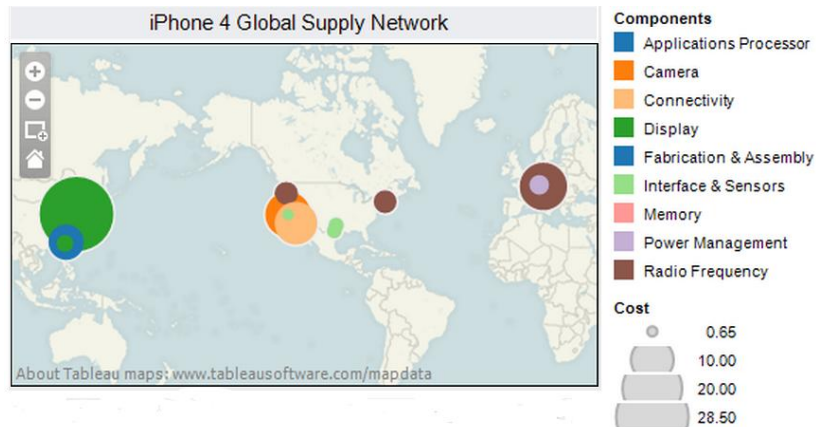
## Chuỗi cung ứng iphone



## Chuỗi cung ứng iphone

|                           |                             |         |
|---------------------------|-----------------------------|---------|
| Software and design       | Apple                       | USA     |
| Assembly                  | Foxconn?, Quanta, Unknown   | Taiwan  |
| TFT-LCD Screen            | Sanyo Epson, Sharp, TMD     | Japan   |
| Video processor chip      | Samsung                     | Korea   |
| Touch screen overlay      | Balda                       | Germany |
| Bluetooth chip            | Cambridge Silicon Radio     | UK      |
| Chip manufacture          | TSMC, UMC                   | Taiwan  |
| Baseband IC               | Infineon Technology         | Germany |
| WIFI Chip                 | Marvell                     | USA     |
| Touch screen control chip | Broadcom                    | USA     |
| CMOS chip                 | Micron                      | USA     |
| NOR Flash ICs             | Intel, SST                  | USA     |
| Display Driver chip       | National Semi, Novatek      | US, TW  |
| Case, Mechanical parts    | Catcher, Foxconn Tech       | Taiwan  |
| Camera lens               | Largan Precision            | Taiwan  |
| Camera module             | Altus-Tech, Primax, Lite On | Taiwan  |
| Battery Charger           | Delta Electronics           | Taiwan  |
| Timing Crystal            | TXC                         | Taiwan  |
| Passive components        | Cyntec                      | Taiwan  |
| Connector and cables      | Cheng Uei, Entery           | Taiwan  |

## Chuỗi cung ứng iphone 4



## Chi tiêu R&D của các nhà cung ứng cho Apple và Iphone

| Công ty                 | 2011  |
|-------------------------|-------|
| Apple                   | 2,600 |
| Samsung                 | 9,100 |
| Intel                   | 8,400 |
| Broadcom                | 1,983 |
| TSMC                    | 1,160 |
| Marvell                 | 870   |
| Micron Technologies     | 834   |
| Infineon                | 571   |
| Delta Electronics       | 295   |
| Cambridge Silicon Radio | 242   |
| Foxconn                 | 194   |